

Bản án số: 203/2025/HSPT
Ngày: 28-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Thẩm phán:

1. Bà Phạm Uyên Thy

2. Bà Lê Thị Thương Huyền

-Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 125/2025/HSPT ngày 03/4/2025 đối với bị cáo NTTL, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2025/HS-ST ngày 26/02/2025 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

NTTL, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: Nhà số XX, đường BS, Khu phố XX, phường TTA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông NVN (đã chết) và bà NTL; Bị cáo có chồng là TTT và 02 con: lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NTTL làm nghề bán bánh cho công nhân trong Công ty P Việt Nam tại số XXX/YYY, Quốc Lộ X, Phường TT, quận BT được 07 năm. Trong thời gian này, L biết được Công ty trả lương cho công nhân qua chuyển khoản vào tài khoản thẻ ATM của công nhân mở tại Ngân hàng ĐÔNG Á và thường sử dụng ngày, tháng, năm sinh ghi trong căn cước công dân để dùng làm mật khẩu rút tiền mặt. Khi đó,

L đã nhiều lần vào bãi giữ xe thực hiện hành vi lấy thẻ ATM của công nhân Công ty P cất trong cốp xe để rút tiền mặt chiếm đoạt, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: vào khoảng 08 giờ ngày 16/3/2024, L đi bán bánh trong Công ty P Việt Nam ngang qua nhà xe nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, biển số XXXX-XXXXX của chị LTKH không đóng khóa cốp xe và xung quanh không có ai nên vào mở cốp xe lên lấy 01 thẻ ATM mang tên LTKH mở tại Ngân hàng ĐÔNG Á rồi xem thông tin ngày, tháng, năm sinh của chị H ghi trong căn cước công dân để nhớ làm mật khẩu rút tiền mặt. Sau khi lấy được thẻ ATM của chị H, L đến trụ ATM trong khuôn viên Công ty P Việt Nam đăng nhập mật khẩu thẻ ATM là ngày, tháng, năm sinh của chị H rút chiếm đoạt được số tiền mặt 6.000.000 đồng rồi vứt bỏ mất thẻ ATM trên đường. Còn chị H thì sau khi nhận được tin nhắn điện thoại di động báo tài khoản thẻ ATM của chị đã rút số tiền trên nên vào ngày 28/5/2024, chị H đến Công an phường Tân Tạo trình báo.

- Lần thứ hai: vào khoảng 10 giờ 10 phút ngày 08/4/2024, bị cáo L mở cốp xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, biển số XXXX-XXXXX của chị VTTT lên lấy 01 thẻ ATM mang tên VTTT mở tại Ngân hàng Đông Á và xem thông tin ngày, tháng, năm sinh của chị T ghi trong căn cước công dân để nhớ, nhưng lần này không rút tiền mặt liền như lần trước mà giữ thẻ ATM bên người.

- Lần thứ ba: ngay sau khi lấy được thẻ ATM của chị T, bị cáo L tiếp tục nhìn thấy trên hộc xe mô tô biển số XXXX-XXX.XX của chị LNPT có để 01 thẻ ATM và căn cước công dân nên tiếp tục đến lấy thẻ ATM mang tên LNPT mở tại Ngân hàng Đông Á rồi xem thông tin ngày, tháng, năm sinh của chị T ghi trong căn cước công dân để nhớ.

Sau đó, L mang cả 02 thẻ ATM trên đến trụ ATM đặt tại trước địa chỉ số XXXX, đường TL 10, phường TT, quận BT rút chiếm đoạt được số tiền 6.900.000 đồng của chị T và 8.900.000 đồng của chị T rồi vứt bỏ mất 02 thẻ ATM trên đường. Còn các chị T và T thì sau khi phát hiện tiền trong tài khoản thẻ ATM bị mất nên vào ngày 23/5/2024, chị T mới đến Công an phường Tân Tạo trình báo và ngày 29/5/2024, chị T mới đến Công an phường Tân Tạo trình báo.

- Lần thứ tư: vào khoảng 10 giờ ngày 08/05/2024, L mở cốp xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số XXXX-XXXXX của chị LHA lên lấy 01 thẻ ATM mang tên LHA mở tại Ngân hàng Đông Á xem ngày, tháng, năm sinh của chị A ghi trong căn cước công dân để nhớ. Sau đó, L đến trụ ATM trong khuôn viên Công ty P Việt Nam rút chiếm đoạt được số tiền 6.500.000 đồng rồi vứt bỏ mất thẻ ATM trên đường. Sau khi phát hiện tiền trong tài khoản thẻ ATM bị mất nên vào ngày 29/5/2024, chị A đến Công an phường Tân Tạo trình báo.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra đã xác định được L chính là người thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các chị H, T, T và A. Lời khai này hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị hại, hình ảnh trích xuất từ camera an ninh của Công ty P Việt Nam cùng với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ. Như vậy, L đã 04 lần thực hiện hành vi lén lút lấy 04 thẻ ATM của các bị hại rồi

sau đó sử dụng thao tác trên phương tiện điện tử là trụ máy ATM rút chiếm đoạt tổng số tiền mặt là 28.300.000 đồng (đã tiêu xài hết) và thuộc trường hợp hai lần trở lên.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo NTTL thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Vật chứng thu giữ: 04 thẻ ATM, do L đã vứt bỏ mất nên không thu hồi được; 01 cái quần dài vải màu xanh; 01 cái áo vải tay ngắn màu xanh; 01 cái áo khoác thun màu hồng; 02 cái quần jean dài màu xanh; 01 cái áo khoác jean màu xanh; 01 cái áo vải tay ngắn màu trắng đen; 01 cái áo khoác thun màu nâu; 01 đôi dép kẹp; 01 đôi dép quai ngang và 01 cái mũ bảo hiểm màu trắng. (Tất cả vật chứng đã được xử lý tại Bản án sơ thẩm số 50/2025/HSST ngày 26/02/2025 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh).

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo L đã bồi thường thiệt hại xong cho chị H số tiền 6.000.000 đồng, chị T số tiền 6.900.000 đồng, chị T số tiền 8.900.000 đồng, chị A số tiền 6.500.000 đồng và không ai yêu cầu gì thêm đối với bị cáo.

Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2025/HSST ngày 26/02/2025 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh đã tuyên bố bị cáo NTTL phạm tội “Tội sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo NTTL 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, bị cáo NTTL có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo NTTL giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin được giảm nhẹ hình phạt hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo NTTL phạm “Tội sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” và áp dụng điểm b khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau xét xử bị cáo có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, đơn kháng cáo làm trong thời hạn luật định, nên hợp lệ. Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung tài liệu giấy khám thai, ông nội và bà cố ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng, đây được xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 02 con nhỏ và hiện đang mang thai, đồng thời đã bồi thường toàn bộ số tiền cho các bị hại. Xét thấy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo NTTL 02 năm 6 tháng tù về “Tội sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Bị cáo NTTL không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo chỉ xin được hưởng án treo để có thể sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau xét xử sơ thẩm, ngày 04 tháng 3 năm 2025, bị cáo có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo NTTL thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Từ khoảng 08 giờ ngày 16/3/2024 đến 10 giờ ngày 08/5/2024, tại Công ty P Việt Nam, số XXX/YYY, Quốc Lộ X, Phường TT, quận BT. Bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi lén lút lấy thẻ ATM của các bị hại LTKH, VTTT, LNPT và LHA và dùng các thẻ ATM này đưa vào trong phương tiện điện tử là trụ máy ATM rồi thực hiện một số thao tác trên máy rút chiếm đoạt được số tiền 6.000.000 đồng của chị H, số tiền 6.900.000 đồng của chị T, số tiền 8.900.000 đồng của chị T và số tiền 6.500.000 đồng của chị A. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 28.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành “Tội sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” và cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo xin được giảm án và cho hưởng án treo. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo bổ sung tài liệu liệt kê của ông NVB là ông nội của bị cáo, bà cố nội của bị cáo NTN là bà mẹ Việt Nam anh hùng, xét đây là tình tiết mới của vụ án, do đó áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy mức án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Đây cũng là lập luận để chấp nhận một phần quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo NTTL không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm số 50/2025/HSST ngày 26/02/2025 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo NTTL 02 (hai) năm tù về “Tội sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

3. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án:

Bị cáo NTTL không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- PV06 - CA Tp.HCM; (1)
- VKSND quận Bình Tân; (1)
- TAND quận Bình Tân; (1)
- Chi cục THADS quận Bình Tân; (1)
- Công an quận Bình Tân; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (20). (6)

Nguyễn Thị Bích Vân



